

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 05/8/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chấn và ông Nguyễn Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 05 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố L1, phường X1, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố L2, phường X2, thị xã S, Phú Yên.

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/04/2022, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q (ông Q) trình bày: Ngày 25/02/2021 âm lịch ông Q cho ông Nguyễn Thanh H (ông H) mượn số tiền 30.000.000 đồng. Thời gian mượn: 30 ngày, hẹn ngày 24/3/2021 âm lịch sẽ trả, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Thời điểm ông H hỏi ông

Q mượn tiền có bà Võ Thị Hồng H (bà H) chứng kiến. Do ông H không biết chữ nên ông Q nhờ bà H viết giùm giấy mượn tiền cho ông H. Sau đó bà H đọc lại nội dung giấy mượn tiền cho ông H nghe, ông H thống nhất lẫn tay điểm chỉ. Đến hạn trả nợ, ông H không trả nợ cho ông Q mặc dù ông Q đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho ông Q số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông H thừa nhận có vay của ông Q số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày theo giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch. Tuy nhiên, theo ông H, ông Q là người viết giấy mượn tiền chứ không phải bà H, ông H lẫn tay, điểm chỉ vào giấy mượn tiền. Việc ông Q viết giấy mượn tiền và giao nhận tiền được thực hiện tại nhà của ông Q, không có bà H chứng kiến. Ông H vay ông Q số tiền 30.000.000 đồng nhưng thực tế ông Q chỉ đưa cho ông H 25.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 4.500.000 đồng/tháng trên số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng; hàng tháng ông H vẫn trả đủ tiền lãi cho ông Q, đến tháng 11/2021 âm lịch vì ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên ông H ngưng không trả tiền lãi cho ông Q. Mỗi lần ông H trả tiền lãi cho ông Q, ông H có yêu cầu ông Q ghi giấy xác nhận việc ông H trả tiền lãi, ông Q nhận tiền nhưng không ghi giấy tờ gì cho ông H. Nay ông Q khởi kiện, yêu cầu ông H trả nợ số tiền 30.000.000 đồng thì ông H đồng ý trả nhưng vì kinh tế ông khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ; ông H không đồng ý trả tiền lãi.

Quá trình tố tụng, người làm chứng bà Võ Thị Hồng H trình bày: Sáng ngày 25/02/2021 âm lịch, ông H gặp bà H và ông Q tại quán cà phê ở khu phố Vạn Phước hỏi mượn ông Q số tiền 30.000.000 đồng, thời gian mượn 30 ngày. Do ông H không biết chữ nên ông H nói ông Q nhờ bà H viết giùm giấy mượn tiền. Bà H nhận lời nên đã viết giùm giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch cho ông H. Vì bình thường bà H gọi ông H với tên gọi là “Đỏ”, khi viết giấy mượn tiền giúp cho ông H, bà H hỏi rõ họ tên thì mới biết tên thật của ông Đỏ là ông H. Sau khi viết xong giấy mượn tiền, bà H đọc lại cho ông H nghe, ông H xác nhận đúng và lẫn tay, điểm chỉ vào giấy mượn tiền. Bà H đưa lại giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch cho ông Q, sau đó sự việc giao nhận tiền giữa ông Q và ông H thì bà H không chứng kiến.

Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Q trình bày: Theo giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch, thời hạn vay là 30 ngày nhưng trên thực tế ông Q cho ông H vay 02 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 250.000 đồng/tháng. Ông H trả được cho ông Q 02 tháng tiền lãi tổng cộng 500.000 đồng thì không trả nữa. Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H trả một lần nợ gốc 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn ông H trình bày: Thừa nhận có vay và còn nợ ông Q số tiền 30.000.000 đồng, thừa nhận dấu lẫn tay, điểm chỉ của ông tại giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch; đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người làm chứng bà H khẳng định giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch do chính bà H viết theo nội dung bà đã có lời khai trình bày tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Tấn Q nợ gốc 30.000.000đ, không phải trả tiền lãi. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông H thường trú tại khu phố L2, phường X2, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q yêu cầu ông Nguyễn Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ*: Ông Q yêu cầu ông H trả nợ số tiền vay 30.000.000 đồng căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch. Tuy giữa ông Q và ông H có sự mâu thuẫn về việc xác định người viết giấy mượn tiền nhưng qua đối chất tại phiên tòa, bà H xác định bà H là người trực tiếp viết giấy mượn tiền, đồng thời ông H thừa nhận ông H có vay, thời hạn vay 30 ngày và lăn tay, điểm chỉ tại giấy mượn tiền đề ngày 25/02/2021 âm lịch, hiện nay còn nợ ông Q số tiền 30.000.000 đồng. Theo ông H, ông Q chỉ đưa cho ông H số tiền 25.500.000 đồng chứ không đưa đủ số tiền 30.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đã viết và trả tiền lãi từ thời điểm vay đến tháng 11/2021 âm lịch mỗi tháng 4.500.000 đồng nhưng ông H không có chứng cứ chứng minh, trong khi ông Q không thừa nhận. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ cho ông Q số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Ông H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác” nên buộc ông H phải trả một lần số tiền 30.000.000 đồng cho ông Q. Ông Q không yêu cầu ông H trả tiền lãi nên không xét.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Bị đơn ông H phải chịu 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn Q theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022. Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn Q số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003059 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên

